

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ MỚI  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 241/2019/HN-ST  
Ngày: 22-10-2019  
*V/v tranh chấp “Ly hôn”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Đức*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Văn Hồng**

2. Ông **Phan Tấn Tài**

*Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.*

*Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới không tham gia phiên tòa.*

Ngày 22 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 679/2019/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp “**Ly hôn**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 448/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Tạ Thị Kim C** - Sinh năm 1990 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp TP1, xã VP, huyện TS, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Ông **Triệu Hữu P** – Sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp MHA, xã MHĐ, huyện CM, tỉnh An Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và tờ tự khai nguyên đơn bà Tạ Thị Kim C trình bày: Vợ chồng sống chung vào năm 2018, có đăng ký kết hôn, hôn nhân do mai mối. Vợ chồng sống được khoảng 02 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm thường cãi nhau và bà bị chồng bạo hành. Vợ chồng không còn sống chung từ ngày 22/9/2018 cho đến nay không tới lui thăm con. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, bà yêu cầu được ly hôn ông Triệu Hữu P.

Về con chung: Bà C xác định vợ chồng có 01 con chung tên Tạ An N – Sinh ngày 07/5/2019 hiện đang sống với bà. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà C xác định không có.

Về nợ chung: Bà C xác định vợ chồng không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng.

Ông Triệu Hữu P đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án xin ly hôn của bà C và được triệu tập họp lệ để giải quyết, nhưng ông không có ý kiến gì và vắng mặt trong các buổi hòa giải nên không ghi nhận ý kiến và hòa giải được.

Tại phiên tòa, bà C vẫn giữ nguyên yêu cầu.

Ông Triệu Hữu P đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa, nhưng ông vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về hình thức: Bà Tạ Thị Kim C khởi kiện xin ly hôn ông Triệu Hữu P có nơi cư trú ấp MHA, xã MHD, huyện CM, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Ông Triệu Hữu P đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ 02, nhưng ông vắng mặt không lý do chính đáng. Căn cứ Điều 227, Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Triệu Hữu P là có căn cứ.

[2]- Về nội dung: Ông Triệu Hữu P và bà Tạ Thị Kim C sống chung vào năm 2018, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống được khoảng 02 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, theo bà C, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm thường xảy ra cãi nhau và bà bị chồng bạo hành. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, bà C yêu cầu được ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, bà C và ông P kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Trong quá trình giải quyết, ông P đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án xin ly hôn của bà C, nhưng ông không có ý kiến gì và vắng mặt trong các buổi hòa giải, khi vợ sinh con, ông cũng không quan tâm thăm nom, phụ tiếp. Điều này chứng tỏ tình cảm của ông P đối với bà C đã không còn, mâu thuẫn giữa hai người đã trầm trọng, nếu sống chung lại cũng không hạnh phúc. Do đó, việc bà C xin ly hôn ông P là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.1]- Về quan hệ con chung: Bà C xác định vợ chồng có 01 con chung tên Tạ An N – Sinh ngày 07/5/2019 hiện đang sống với bà. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi vợ chồng không còn sống chung đến nay, bà C là người trực tiếp nuôi con chung, nên tình cảm của cháu đã gắn liền với người nuôi dưỡng, nếu thay đổi sẽ làm ảnh hưởng đến sự phát triển của các cháu. Bên cạnh đó, cháu Nhiên mới hơn 05 tháng tuổi cần có sự chăm sóc của người mẹ. Do đó, yêu cầu nuôi con của bà C phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, có cơ sở chấp nhận.

Do bà C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung: Bà C xác định không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[2.4]- Về nợ chung: Bà C xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]- Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: Điều 28, 35, 39, 147, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Xử:**

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà **Tạ Thị Kim C** xin ly hôn ông **Triệu Hữu P**.

Về quan hệ con chung: Bà C được tiếp tục nuôi con chung tên Tạ An N – Sinh ngày 07/5/2019 hiện đang sống với bà C. Ông P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Tạ Thị Kim C cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Triệu Hữu P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về quan hệ tài sản chung: Bà C xác định không có.

Về nợ chung: Ghi nhận bà C xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung trong thời kỳ hôn nhân thì bà C và ông P vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí: Bà Tạ Thị Kim C phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0013391 ngày 30/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- UBND xã Mỹ Hội Đông;
- Lưu.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Công Đức**